

Số: **2238**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **12** tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và khung năng lực  
của Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện Hải Lăng,  
trực thuộc UBND huyện Hải Lăng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;*

*Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2016 (về thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập);*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 474/TTr-SNV ngày 27/7/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và khung năng lực của Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện Hải Lăng, trực thuộc UBND huyện Hải Lăng (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** UBND huyện Hải Lăng có trách nhiệm hoàn thiện các nội dung Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện Hải Lăng để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý số người làm việc, cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện Hải Lăng theo đúng quy định.
2. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng số người làm việc của Trung

tâm Văn hóa thông tin - Thẻ dự thể thao huyện Hải Lăng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và phù hợp với số người làm việc được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Hải Lăng, Giám đốc Trung tâm Văn hóa thông tin - Thẻ dự thể thao huyện Hải Lăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện Hải Lăng;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, KHUNG NĂNG LỰC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA**  
**TRUNG TÂM VĂN HÓA, THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN HẢI LĂNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngành	Số người làm việc lương ngân sách nhà nước	Hợp đồng 68	Khung năng lực					
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	
1	Vị trí việc làm gắn với công việc quản lý, điều hành		3	0						
	<b>Tổng cộng</b>		13	1						10
1.1	Giám đốc/ Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác hành chính, tài chính, văn hóa, văn nghệ	II hoặc III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; Nghệ thuật trình diễn - Ngành: Quản lý văn hóa, Văn hóa học, Khai thác thiết bị phát thanh, Khai thác thiết bị truyền hình, Công nghệ điện ảnh - truyền hình, Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, Kỹ thuật đài trạm viễn thông, Điện tử dân dụng, Việt Nam học, Du lịch, Huấn luyện thể thao, Quản lý thể dục thể thao, Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao, các ngành khác có nhiều tác phẩm, giải thưởng báo chí	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 (hạng II), bậc 2 (hạng III)	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
1.2	Phó Giám đốc/ Phụ trách thông tin, truyền thông	III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông - Ngành: Khai thác thiết bị phát thanh, Khai thác thiết bị truyền hình, Công nghệ điện ảnh - truyền hình, Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, Kỹ thuật đài trạm viễn thông, Điện tử dân dụng, các ngành khác có nhiều tác phẩm, giải thưởng báo chí	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
1.3	Phó Giám đốc/ Phụ trách thể dục thể thao	III	1		Đại học trở lên	Ngành: Huấn luyện thể thao, Quản lý thể dục thể thao, Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		

TT	Vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước	Hợp đồng 68	Khung năng lực				
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		9	0					
2.1	Phụ trách thư viện	III	1		Đại học trở lên	- Ngành: Thông tin - thư viện, Quản lý thông tin - Nhóm ngành: Nghệ thuật trình diễn; - Ngành: Văn hóa học, Quản lý văn hoá	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2.2	Phụ trách văn hóa, văn nghệ quần chúng	III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; - Ngành: Ngữ văn, các ngành khác có nhiều tác phẩm, giải thưởng báo chí	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối với ngành ngữ văn phải có Nghiệp vụ Báo chí Truyền thông
2.3	Phòng viên	III	2		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; - Ngành: Ngữ văn, các ngành khác có nhiều tác phẩm, giải thưởng báo chí	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối với ngành ngữ văn phải có Nghiệp vụ Báo chí Truyền thông
2.4	Biên tập viên	III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; - Ngành: Việt Nam học, Du lịch, Ngữ Văn	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối với ngành ngữ văn phải có Nghiệp vụ Báo chí Truyền thông
2.5	Phát thanh viên, tuyên truyền viên lưu động, thông tin quảng cáo, du lịch	III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; - Ngành: Khai thác thiết bị phát thanh, Khai thác thiết bị truyền hình, Công nghệ điện ảnh - truyền hình, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, Kỹ thuật đài trạm viễn thông, Điện tử dân dụng	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2.6	Kỹ thuật viên sản xuất chương trình, quản lý, đưa tin bài, phỏng sự	III	1		Đại học trở lên	- Nhóm ngành: Báo chí và truyền thông; - Ngành: Khai thác thiết bị phát thanh, Khai thác thiết bị truyền hình, Công nghệ điện ảnh - truyền hình, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, Kỹ thuật đài trạm viễn thông, Điện tử dân dụng	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2.7	Kỹ thuật viên truyền dẫn phát sóng	IV	1		Trung cấp hoặc cao đẳng		Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1 trở lên	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

TT	Vi trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp hoặc ngạch	Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước	Hợp đồng 68	Khung năng lực				
					Trình độ đào tạo	Nhóm ngành, ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2.8	Phụ trách thể thao	III	1		Đại học trở lên	Ngành: Huấn luyện thể thao, Quản lý thể dục thể thao; Giáo dục thể chất. Thể dục thể thao	Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Vi trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		1	1					Đôi với ngành Tài chính - ngân hàng phải có chứng chỉ nghiệp vụ kế toán
3.1	Kế toán kiểm hành chính tổng hợp	Kế toán viên	1		Đại học trở lên	Ngành: Kế toán, kiểm toán, tài chính - ngân hàng	Bậc 2 hoặc tương đương	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3.2	Văn thư - Lưu trữ kiểm thủ quỹ, phục vụ			Kiểm nhiệm					
3.3	Lái xe tuyên truyền lưu động kiểm điện, nước, âm thanh, ánh sáng			1	Bằng lái xe được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định				
3.4	Bảo vệ				THPT trở lên				